TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 20- 02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Thôn.

Ông Phạm Đức Hoài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn Th**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967;

Tại huyện An B, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Q A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 01/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn G (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết);

Vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/02/2023

cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Văn T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Q, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Bửu L (đã chết) và bà Trần Thị L;

Vợ tên Đoàn Thị C, sinh năm 1992; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Qua K**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1985;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp X, xã Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 10/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết);

Vợ tên Võ Thị Thanh C, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Thị Nh**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp X, xã Đông H, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Thái Thị S

Chồng tên Võ Văn K, sinh năm 1979; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/8/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền phạt 1.500.00 đồng theo Quyết định số 4011/QĐ-XPHC và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người; đã nộp phạt xong cùng ngày 16/8/2021;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Thị Th**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 01/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn E và bà Nguyễn Thị H;

Chồng tên Trần Văn N, sinh năm 1975; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Thị Ch**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn X và bà Lê Thị X1;

Chồng tên Đỗ Văn T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1986;

Tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 5/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn N và bà Phan Tuyết H;

Chồng tên Lưu Văn L; có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Thị X, sinh năm 1946. Vắng mặt

Trú tại: Ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Văn A. Vắng mặt

Trú tại: Ấp 7 X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Đoàn Thị C, sinh năm 1992. Vắng mặt

- Trần Văn N, sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Ấp 7 X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/02/2023, bị cáo Nguyễn Qua K, Trương Văn T và Trương Văn Th tổ chức đánh bạc (tổ chức 01 chiếu bạc) tại nhà sau của bị cáo Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo K, T và Th tổ chức đánh bạc lấy tiền xâu tổng cộng là 120.000 đồng. Bài do bị cáo K, T mua cung cấp, còn bị cáo Th cung cấp địa điểm đánh bạc nhà ở của bị cáo và 02 chiếc chiếu. Bị cáo K, T và Th tổ chức sòng bạc có khoảng 20 người tham gia đánh bạc, khi bắt quả tang có 04 bị cáo tham gia đánh bạc gồm Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D. Cách thức chơi và thắng thua như sau: Nhà cái sử dụng bài tây loại 52 lá có 01 tụ cái và 03 tụ con tham gia, có khoảng 15 người đứng ở ngoài đánh ăn có tụ giữa, mỗi tụ con đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (tất cả người đều được làm nhà cái 03 lần và không bắt buộc việc người chơi phải làm nhà cái). Sau khi đặt tiền xong, nhà cái chia bài cách tính điểm từ 1 đến 10, tổng điểm của 3 lá bài cộng lại nếu là chín là cao nhất, ngoài ra còn xcos 3 là bài J, Q, K là ba tây lớn nhất. Sau khi nhà cái kết thúc ba ván nếu ăn xâu 50.000 đồng, nếu thua xâu 20.000 đồng cho bị cáo K, Th là người lấy và giữ tiền xâu, số tiền tổ chức trong ngày có được chia đều cho 03 bị cáo gồm Th, T và K.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, qua nghiệp vụ phát hiện tại nhà bị cáo Trương Văn Th đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá ăn thua bằng tiền, Công an huyện An Biên phối hợp với Công an xã Nam Thái A tiến hành kiểm tra bắt quả tang và tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 11.800.000 đồng, tiền trong người của các bị cáo mang theo mục đích đánh bạc là 770.000 đồng (Trong đó: Nguyễn Qua K: 120.000 đồng; Phạm Thị Ch: 250.000 đồng và Nguyễn Thị Cẩm D: 400.000 đồng), 02 (Hai) chiếc chiếu, 09 (Chín) bộ bài tây (loại bài 52 lá) còn nguyên trong hộp, 52 (Năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Trương Văn Th: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/02/2023, bị cáo Trương Văn Th cùng với Nguyễn Qua K và Trương Văn T tổ chức đánh bạc (tổ chức 01 chiếu bạc) tại nhà sau của bị cáo Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang có khoảng 20 người tham gia (bị cáo không để ý nên không biết tên), bị cáo Th trực tiếp lấy tiền xâu một lần số tiền 50.000 đồng đưa cho bị cáo K đang nằm võng gần sòng bạc, bị cáo Th cung cấp địa điểm là nhà ở của bị cáo và 02 chiếc chiếu, còn bị cáo K và T mua bài tây đưa cho bị cáo (cách thức lấy tiền xâu: người đánh bạc làm cái 03 ván nếu ăn thì trả tiền xâu là 50.000 đồng, nếu thua thì trả tiền xâu 20.000

đồng; số tiền tổ chức trong ngày có được chia đều). Bị cáo Th còn khai cùng với bị cáo K, T, đối tượng Ng tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá ngày 28/12/2022 âm lịch chia được 200.000 đồng, ngày 16/02/2023 chia được 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn T: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/02/2023, bị cáo T cùng với bị cáo Trương Văn Th và Nguyễn Qua K tổ chức đánh bạc (tổ chức 01 chiếu bạc) tại nhà sau của bị cáo Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T đi qua nhà của bị cáo Th nhìn thấy nhà sau có khoảng 20 người tham gia đánh bạc (bị cáo nhìn thấy có bị cáo Th, D, Ch, còn lại không biết tên), bị cáo T đi vào đứng ở ngoài có-ké 03 ván, ăn 01, thua 02 ván (mỗi ván đặt 100.000 đồng), bị cáo nhìn thấy bị cáo K đang nằm võng gần sòng bạc, bị cáo không có lấy tiền xâu mà do bị cáo Th, K trực tiếp lấy tiền xâu. Tạm giữ trên người của bị cáo T số tiền 3.600.000 đồng (tiền vợ bị cáo gửi), bị cáo T còn khai cùng với bị cáo Th, K và đối tượng Ng tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá ngày 28/12/2022 âm lịch chia được 200.000 đồng, ngày 16/02/2023 chia được 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Qua K: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/02/2023, bị cáo Nguyễn Qua K cùng với bị cáo Trương Văn Th và Trương Văn T tổ chức đánh bạc (tổ chức 01 chiếu bạc) tại nhà sau của bị cáo Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo đi qua nhà của bị cáo Th nhìn thấy nhà sau có khoảng 20 người tham gia đánh bạc (bị cáo không để ý nên không biết tên), bị cáo K trực tiếp lấy tiền xâu hai lần số tiền 70.000 đồng, bị cáo Th đưa cho bị cáo K đang nằm võng gần sòng bạc số tiền 50.000 đồng, bị cáo K cùng với T mua bài đưa cho bị cáo Th, còn bị cáo Th cung cấp địa điểm là nhà ở của bị cán và 02 chiếc chiếu. Tạm giữ trên người của bị cáo K tạm giữ 7.800.000 đồng (tiền thu xâu ngày 17/02/2023 là 120.000 đồng; tiền mua tôm giống là 7.680.000 đồng). Bị cáo K còn khai cùng với bị cáo Th, T và đối tượng Ng tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá ngày 28/12/2022 âm lịch chia được 200.000 đồng, ngày 16/02/2023 chia được 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị Nh: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/02/2023, bị cáo Nh điều khiển xe 68M1-486.48 đi từ nhà đến ấp X, xã N để trả tiền, trên đường về nhà, bị cáo đi vào nhà sau của Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N để đánh bạc, bị cáo Nh đi vào nhà sau nhìn thấy có khoảng 20 người (không biết tên) đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá (loại bài tây 52 lá), bị cáo Nh đi vào đứng ở ngoài có-ké bị cáo Nh nhìn thấy có 04 tụ làm cái xoay vòng), có nhiều người đứng ở ngoài ké-có, bị cáo lấy số tiền 1.400.000 đồng mục đích để đánh bạc, bị cáo Nh đứng ở ngoài có-ké khoảng 10 ván thua hết 1.000.000 đồng, bị cáo nhìn thấy bị cáo Th lấy

tiền xâu, lúc này Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy trốn về nhà, trên đường về số tiền 400.000 đồng để trong túi rớt mất.

Bị cáo Phạm Thị Th: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/02/2023, bị cáo Th đi bộ từ nhà đến nhà sau của Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N, bị cáo Th nhìn thấy có khoảng 20 người (không biết tên) đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá (loại bài tây 52 lá), bị cáo Th đi vào ngồi tụ đặt tiền (có 04 tụ làm cái xoay vòng), có nhiều người đứng ở ngoài ké-có, bị cáo lấy số tiền 2.000.000 đồng mục đích để đánh bạc, bị cáo cầm trên tay đặt được 02 ván (mỗi ván đặt 100.000 đồng) thua 02 ván, lúc này Công an đến bắt quả tang, bị cáo quăng số tiền trên tay xuống chiếu bạc. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền 3.500.000 đồng (tiền của chồng Trần Văn N gửi trả tiền cua giống).

Bị cáo Phạm Thị Ch: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, bị cáo Ch đi xe ôm từ nhà đến nhà của Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N để đánh bạc, bị cáo Ch đi vào nhà sau thì nhìn thấy có khoảng 20 người (không biết tên) đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá (loại bài tây 52 lá), bị cáo Ch đi vào đứng ở ngoài có-ké (bị cáo Ch nhìn thấy có 04 tụ làm cái xoay vòng), có nhiều người đứng ở ngoài ké-có, bị cáo lấy số tiền 950.000 đồng mục đích để đánh bạc, bị cáo Ch tham gia đánh bạc thua số tiền 700.000 đồng. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền 3.250.000 đồng (tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 250.000 đồng, còn lại số tiền 3.000.000 đồng là số tiền của mẹ tên Lê Thị X gửi).

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/02/2023, bị cáo D đi xe ôm từ nhà đến nhà của Trương Văn Th thuộc ấp X, xã N để đánh bạc, khi đến nhà của bị cáo Th, bị cáo D đi vào nhà sau thì nhìn thấy có khoảng 20 người (không biết tên) đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá (loại bài tây 52 lá), bị cáo D đi vào ngồi tụ đặt tiền (có 04 tụ làm cái xoay vòng), có nhiều người đứng ở ngoài ké-có, bị cáo lấy số tiền 500.000 đồng mục đích để đánh bạc, bị cáo cầm tiền trên tay đặt được 01 ván (đặt 100.000 đồng) chưa ăn thua thì Công an đến bắt quả tang. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền 400.000 đồng dùng để mục đích đánh bạc.

* Vật chứng của vụ án gồm: 02 (hai) chiếc chiếu đan lát hình chữ nhật, kích thước 200cm x 160cm, đã qua sử dụng; 52 (Năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 09 (Chín) bộ bài tây còn nguyên trong hộp.

Tiền dùng để đánh bạc: 12.570.000 đồng (Trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc: 11.800.000 đồng; Tiền dùng để đánh bạc thu giữ trên người của Nguyễn Qua K 120.000 đồng; Phạm Thị Ch 250.000 đồng; Nguyễn Thị Cẩm D: 400.000 đồng).

Tiền thu giữ trên người của Trương Văn T: 3.600.000 đồng; Nguyễn Qua K: 7.680.000 đồng; Phạm Thị Ch: 3.000.000 đồng; Phạm Thị Th: 3.500.000đ. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi đánh bạc.

* Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSHAB ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

Đối với bị cáo Trương Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trương Văn Th từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Trương Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trương Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Qua K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Qua K từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Thị Nh: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Thị Nh từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Phạm Thị Th: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 18 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Phạm Thị Th từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ch: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Phạm Thị Ch từ 12

tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 12.570.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K, mỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp xong.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc chiếu đan lát hình chữ nhật, kích thước 200cm x 160cm, đã qua sử dụng; 52 (Năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 09 (Chín) bộ bài tây còn nguyên trong hộp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/02/2023 sau khi bàn bạc Trương Văn Th cùng với Trương Văn T và Nguyễn Qua K tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Thân thuộc ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền xâu. Bị cáo Th cung cấp địa điểm là nhà của bị cáo, chuẩn bị 02 chiếc chiếu, bị cáo T và K

chuẩn bị bài tây cho các bị cáo Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch, Nguyễn Thị Cẩm D và nhiều người khác không rõ nhân thân lai lịch để đánh bạc với hình thức bài tây 3 lá, người làm cái chia 01 tụ cái và 03 tụ con, mức đặt tụ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (tất cả người đều được làm nhà cái 03 lần và không bắt buộc việc người chơi phải làm nhà cái). Sau khi đặt tiền xong, nhà cái chia bài cách tính điểm từ 1 đến 10, tổng điểm của 3 lá bài cộng lại nếu là chín là cao nhất, ngoài ra còn có 3 là bài J, Q, K là ba Tây lớn nhất. Sau khi nhà cái kết thúc ba ván nếu ăn xâu 50.000 đồng, nếu thua xâu 20.000 đồng cho bị cáo K và đã lấy tiền xâu được 120.000 đồng. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, qua nghiệp vụ phát hiện tại nhà bị cáo Trương Văn Th đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá ăn thua bằng tiền, Công an huyện An Biên phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra bắt quả tang và tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 11.800.000 đồng, tiền trong người của các bị cáo mang theo mục đích đánh bạc là 770.000 đồng (Trong đó: Nguyễn Qua K: 120.000 đồng; Phạm Thị Ch: 250.000 đồng và Nguyễn Thị Cẩm D: 400.000 đồng) và các vật chứng có liên quan.

Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Lê Thị Nh dùng số tiền 1.400.000 đồng tham gia đánh bạc, tham có-ké khoảng 10 ván thua hết 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng bị rớt mất trên đường bỏ chạy. Bị cáo Phạm Thị Th mang theo 5.500.000, dùng số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt được 02 ván (mỗi ván đặt 100.000 đồng) thua 02 ván, lúc này Công an đến bắt quả tang, bị cáo quăng số tiền trên tay xuống chiếu bạc. Bị cáo Phạm Thị Ch mang theo 3.950.000 đồng, dùng 950.000.000 đồng tham gia đánh bạc, tham có-ké thua hết 700.000 đồng, còn lại số tiền 250.000 đồng bị bị thu giữ. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D dùng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt được 01 ván (đặt 100.000 đồng) chưa ăn thua thì Công an đến bắt quả tang. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền 400.000 đồng. Riêng bị cáo Trương Văn T ngoài việc tổ chức đánh bạc, bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc 03 ván, ăn 01, thua 02 ván (mỗi ván đặt 100.000 đồng).

Ngoài ra, các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K còn khai trước đo các bị cáo và đối tượng Ng tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá ngày 28/12/2022 âm lịch mỗi bị cáo chia được 200.000 đồng, ngày 16/02/2023 mỗi bị cáo chia được 200.000 đồng, tổng số tiền mỗi bị cáo thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công

cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới hình thức đánh bài 03 lá ăn thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị pháp luật cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo không suy nghĩ đến hậu quả của việc đánh bạc ảnh hướng đến kinh tế của nhiều gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác.

Do đó, cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

Đối với Trương Văn Th dùng địa điểm là nhà bị cáo, chuẩn bị chiếu để tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính; bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Qua K chuẩn bị bài tây, trực tiếp tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính và bị cáo Trương Văn T trực tiếp tham gia đánh bạc nên các bị cáo chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Nh dùng 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc và từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Phạm Thị Th dùng 2.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị Ch dùng 950.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D dùng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc nên chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Ng cùng tổ chức đánh bạc với bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K vào ngày 28/12/2022, chưa rõ nhân thân, lai lịch và những người có liên quan đến hành vi đánh bạc ngày 17/02/2023 chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn

hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Qua K gia đình có công, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trương Văn Th đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi của các bị cáo và đã đủ tính răn đe.

Các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D được khấu trừ thời gian chấp hình phạt do các bị cáo bị tạm giữ.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 12.570.000 đồng.

Buộc các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K, mỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp xong.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc chiếu đan lát hình chữ nhật, kích thước 200cm x 160cm, đã qua sử dụng; 52 (Năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 09 (Chín) bộ bài tây còn nguyên trong hộp.

[5] Hình phạt bổ sung: Đối với các Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K là các đối tượng trực tiếp tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi nên áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; Đối với các bị cáo Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D chỉ tham gia đánh bạc nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Th**, 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn T**, 24 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 03 ngày cải tạo không gian giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Qua K,** 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không gian giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo

10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Nh**, 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Th**, 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không gian giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ch**, 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không gian giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm D**, 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không gian giữ. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 12.570.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T và Nguyễn Qua K, mỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (các bị cáo đã nộp xong).

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc chiếu đan lát hình chữ nhật, kích thước 200cm x 160cm, đã qua sử dụng; 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 09 (chín) bộ bài tây còn nguyên trong hộp.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ/VKS-HS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Văn Th, Trương Văn T, Nguyễn Qua K, Lê Thị Nh, Phạm Thị Th, Phạm Thị Ch và Nguyễn Thị Cẩm D, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/02/2024). Bị cáo Lê Thị Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy